

Số: 168/BC-BPC

Thái Nguyên, ngày 23 tháng 6 năm 2026

## **BÁO CÁO**

### **Thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên đối với Tờ trình, dự thảo Nghị quyết trình tại Kỳ họp thứ tư (Kỳ họp chuyên đề) Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XV, nhiệm kỳ 2026 - 2031**

Thực hiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025; Thông báo số 56/TB-HĐND ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về phân công thẩm tra Tờ trình và dự thảo Nghị quyết trình tại Kỳ họp thứ tư (Kỳ họp chuyên đề), Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XV, nhiệm kỳ 2026 - 2031, Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh báo cáo kết quả thẩm tra đối với các nội dung được giao chủ trì thẩm tra như sau:

**I. Tờ trình, dự thảo Nghị quyết quy định chức danh, mức phụ cấp, mức hỗ trợ, mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố và người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

#### **1. Về sự cần thiết ban hành Nghị quyết**

Việc ban hành Nghị quyết là cần thiết nhằm cụ thể hóa Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị và Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; bảo đảm áp dụng đồng bộ, thống nhất chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh ngay sau khi sắp xếp thôn, tổ dân phố.

#### **2. Về tính hợp hiến, hợp pháp**

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết là đúng thẩm quyền quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; khoản 2 Điều 15 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

### **3. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương**

Nội dung dự thảo Nghị quyết phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

**4. Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản:** Phù hợp với quy định pháp luật về xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

### **5. Về nội dung dự thảo Nghị quyết**

Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh cơ bản nhất trí với dự thảo Nghị quyết. Qua nghiên cứu, Ban đề nghị một số nội dung sau:

- Tại Điều 4: Xem xét điều chỉnh nâng mức hỗ trợ cho phù hợp đối với các chức danh người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố, gồm: Chi hội trưởng Hội Phụ nữ, Chi hội trưởng Hội Nông dân, Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh, Bí thư Chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Chi hội trưởng Hội Người cao tuổi. Đối với Chi hội trưởng Hội Nông dân đề nghị bổ sung quy định chỉ áp dụng đối với thôn, tổ dân phố có tổ chức Chi hội Nông dân để phù hợp với tổ chức hội tại cơ sở.

- Tại Điều 5: Để đáp ứng yêu cầu thực tiễn tại cơ sở, đề nghị nghiên cứu, điều chỉnh như sau:

*“Điều 5. Kiêm nhiệm chức danh và mức phụ cấp kiêm nhiệm*

*1. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố chỉ thực hiện kiêm nhiệm các chức danh không chuyên trách khác ở thôn, tổ dân phố trong trường hợp chưa bố trí đủ nhân sự các chức danh. Mức phụ cấp kiêm nhiệm bằng 50% mức phụ cấp quy định của chức danh kiêm nhiệm.*

*2. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố được kiêm nhiệm các chức danh người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố. Mức hỗ trợ kiêm nhiệm bằng 100% mức hỗ trợ của chức danh kiêm nhiệm.*

*3. Phụ cấp kiêm nhiệm không dùng để tính đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.”*

- Tại Điều 8: Nghiên cứu, bổ sung quy định chuyển tiếp đối với người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố là nhân viên y tế và cộng tác viên dân số đang được hưởng chế độ, chính sách theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên (trước sắp xếp), dự kiến sẽ hết hiệu lực theo quy định tại Nghị quyết này, trong khi chưa ban hành Nghị quyết mới của Hội đồng nhân

dân tỉnh quy định chế độ, chính sách cho các đối tượng nêu trên; đồng thời, nghiên cứu, xác định thời điểm có hiệu lực của Nghị quyết từ ngày 01/7/2026 để thuận lợi trong tổ chức thực hiện chế độ, chính sách.

## **6. Nội dung đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh**

- Báo cáo kết quả việc thực hiện sáp nhập thôn, tổ dân phố; việc bố trí cán bộ thực hiện các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố và người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên theo Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị, Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ.

- Chỉ đạo tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến các quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố và người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố được quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ và Nghị quyết này. Ngay sau khi Nghị quyết được ban hành, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo sớm ban hành văn bản hướng dẫn để tổ chức thực hiện kịp thời, tạo sự thống nhất, đồng bộ trên địa bàn toàn tỉnh.

## **II. Tờ trình, dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi cho hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

### **1. Về sự cần thiết ban hành Nghị quyết**

Căn cứ Thông tư số 337/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn (trước sắp xếp) đã ban hành Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND ngày 18/7/2017 quy định nội dung, mức chi cho hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn. Đối với tỉnh Thái Nguyên (trước sắp xếp) áp dụng nội dung và mức chi theo quy định tại Thông tư số 337/2016/TT-BTC.

Để đảm bảo việc áp dụng thống nhất trên địa bàn tỉnh sau khi sắp xếp đơn vị hành chính, việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung, mức chi cho hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên là cần thiết, phù hợp với tình hình thực tế và quy định của pháp luật hiện hành.

### **2. Về tính hợp hiến, hợp pháp**

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

điểm h khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15; khoản 2 Điều 7 Thông tư số 337/2016/TT-BTC, ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

**3. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương**

Nội dung dự thảo Nghị quyết phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

**4. Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản:** Phù hợp với quy định pháp luật về xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

**5. Về nội dung dự thảo Nghị quyết**

Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh cơ bản nhất trí với dự thảo Nghị quyết. Ban đề nghị một số nội dung sau:

- Tại khoản 3 Điều 3 quy định đối với chi thuê chuyên gia thẩm định, chuyên gia tư vấn độc lập trong trường hợp thực hiện hoạt động giám sát, phản biện xã hội có nội dung phức tạp, thuộc lĩnh vực chuyên môn sâu, cần lấy ý kiến tư vấn, phản biện của các chuyên gia độc lập. Tại dự thảo Nghị quyết, nội dung này quy định thực hiện cho cả cấp tỉnh và cấp xã. Tuy nhiên, khoản 3 Điều 5 Thông tư số 337/2016/TT-BTC chỉ quy định thực hiện đối với cấp tỉnh. Do vậy, đề nghị nghiên cứu không quy định nội dung này đối với cấp xã.

- Về hiệu lực thi hành: Nghiên cứu, xác định thời điểm có hiệu lực của nghị quyết phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 53 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15.

**III. Tờ trình, dự thảo Nghị quyết quy định mức thù lao đối với người giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ của tỉnh Thái Nguyên**

**1. Về sự cần thiết ban hành Nghị quyết**

Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội quy định: “*Đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh chủ tịch, phó chủ tịch chuyên trách hội được hưởng chế độ thù lao theo quy định của pháp luật*”. Đồng thời, Quyết định số 30/2011/QĐ-TTg ngày 01/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ thù lao đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội đã quy định mức thù lao tối đa hàng tháng đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách của hội.

Nhằm cụ thể hóa các quy định của Trung ương và tình hình, điều kiện của địa phương; đồng thời ban hành chính sách thực hiện thống nhất trên phạm vi toàn tỉnh sau sắp xếp, việc ban hành Nghị quyết quy định mức thù lao đối với người giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ của tỉnh Thái Nguyên là cần thiết và phù hợp.

## **2. Về tính hợp hiến, hợp pháp**

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết là đúng thẩm quyền quy định tại điểm c khoản 1 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; điểm 1 khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15; khoản 4 Điều 40 Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội.

## **3. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương**

Nội dung dự thảo Nghị quyết phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

**4. Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản:** Phù hợp với quy định pháp luật về xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

**5. Về nội dung dự thảo Nghị quyết:** Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh cơ bản nhất trí với dự thảo Nghị quyết. Tuy nhiên, Ban đề nghị một số nội dung sau:

- Tại Điều 2: Làm rõ cơ sở quy định mức thù lao hằng tháng đối với người giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ cấp tỉnh và cấp xã, tại dự thảo Nghị quyết, mức thù lao quy định được điều chỉnh tăng cao so với mức thù lao đang thực hiện theo Nghị quyết số 43/2014/NQ-HĐND ngày 18/5/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên (trước sắp xếp). Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất mức thù lao cho phù hợp, tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ và phù hợp với các chính sách cho cán bộ cơ sở khác.

- Về nguồn kinh phí: Nghiên cứu quy định theo hướng kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách tỉnh bổ sung cho các địa phương, đảm bảo thống nhất trong tổ chức thực hiện.

- Tại khoản 2 Điều 5: Đề nghị bỏ điểm b, c do Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên (trước sắp xếp) và Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐND ngày 28/3/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn (trước sắp xếp) là các văn bản dự kiến hết hiệu lực khi Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định mức phụ cấp, việc kiêm nhiệm chức danh, mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động

không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; số lượng, chức danh, mức hỗ trợ, mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên có hiệu lực (dự kiến thông qua tại Kỳ họp thứ tư (Kỳ họp chuyên đề) Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XV).

#### **IV. Tờ trình, dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ hoạt động phòng, chống tội phạm ma túy; người thực hiện công tác quản lý người sau cai nghiện ma túy và phong trào xây dựng xã, phường không ma túy trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

##### **1. Về sự cần thiết ban hành Nghị quyết**

Việc ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ hoạt động phòng, chống tội phạm ma túy; người thực hiện công tác quản lý người sau cai nghiện ma túy và phong trào xây dựng xã, phường không ma túy trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên là cần thiết nhằm bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của các chính sách hỗ trợ công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên sau sắp xếp; đồng thời cụ thể hóa Đề án số 03-ĐA/TU ngày 05/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 26/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường hiệu quả công tác phòng, chống ma túy, xây dựng tỉnh Thái Nguyên không ma túy. Qua đó, góp phần nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống ma túy, bảo đảm an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh.

##### **2. Về tính hợp hiến, hợp pháp**

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết là đúng thẩm quyền quy định tại điểm a, điểm c khoản 1 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; điểm 1 khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15; khoản 2 Điều 6 Thông tư số 62/2022/TT-BTC ngày 05/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc; công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

##### **3. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương**

Nội dung dự thảo Nghị quyết phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

**4. Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản:** Phù hợp với quy định pháp luật về xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

##### **5. Về nội dung dự thảo Nghị quyết**

Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh cơ bản nhất trí với dự thảo Nghị quyết. Ban đề nghị một số nội dung sau:

- Tại Điều 3: Nghiên cứu, lược bỏ nội dung quy định: “*Mỗi người được giao quản lý, tư vấn tâm lý, hỗ trợ không quá 03 người bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại các xã thuộc miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; không quá 05 người bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại các xã, phường còn lại*”, do các văn bản làm căn cứ ban hành Nghị quyết không giao Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung này.

- Đề nghị báo cáo, làm rõ việc chưa quy định hỗ trợ đối với người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước nhưng được phân công trực tiếp giúp đỡ người sử dụng trái phép chất ma túy trong thời gian quản lý theo quy định tại khoản 3, khoản 5 Điều 65 Nghị định số 163/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống ma túy

- Thực hiện Đề án số 03-ĐA/TU, ngày 05/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường hiệu quả công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030, xác định giai đoạn thực hiện là 05 năm từ năm 2026 đến năm 2030, trong đó xác định mục tiêu phấn đấu đến năm 2030 đạt 100% xã, phường trên địa bàn tỉnh không có ma túy. Ban đề nghị nghiên cứu quy định thời gian thực hiện của Nghị quyết thống nhất với giai đoạn thực hiện Đề án số 03-ĐA/TU ngày 05/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; đồng thời, quy định hiệu lực thi hành của Nghị quyết kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2030.

## **V. Tờ trình, dự thảo Nghị quyết quy định nội dung và mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng những người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

### **1. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết**

Việc ban hành Nghị quyết là cần thiết nhằm bảo đảm sự thống nhất trong thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng đối với những người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh sau sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; tạo cơ sở pháp lý cho việc lập dự toán, quản lý, sử dụng kinh phí và góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ trong tình hình mới.

### **2. Tính hợp hiến, tính hợp pháp**

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết là đúng thẩm quyền quy định tại điểm c khoản 1 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; điểm 1 khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15; điểm c khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật).

**3. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tình hình, điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương**

Trên cơ sở Tờ trình, dự thảo Nghị quyết do Ủy ban nhân dân tỉnh trình, đối chiếu với các quy định hiện hành, nội dung dự thảo Nghị quyết phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và tình hình, điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương.

**4. Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự, thủ tục soạn thảo Nghị quyết:** Phù hợp với quy định pháp luật về xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

**5. Về dự thảo Nghị quyết:** Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh cơ bản nhất trí với dự thảo Nghị quyết. Tuy nhiên, Ban đề nghị một số nội dung sau:

- Đối với dự thảo Nghị quyết: Đề nghị nghiên cứu, xác định thời điểm có hiệu lực của Nghị quyết phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 53 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15.

- Đối với dự thảo Quy định kèm theo Nghị quyết:

+ Tại khoản 11 Điều 2, khoản 1 Điều 3 và khoản 1 Điều 4: Đề nghị rà soát, lược bỏ nội dung quy định đối với “*người hoạt động không chuyên trách ở thôn, xóm, tổ dân phố*” do đây là đối tượng nằm trong nhóm đối tượng những người không hưởng lương nhưng được hưởng phụ cấp từ ngân sách nhà nước, vì vậy việc quy định là không cần thiết.

+ Tại khoản 10 Điều 2: Quy định chi biên soạn chương trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng mới; chi chỉnh sửa, bổ sung cập nhật chương trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng, dự thảo quy định mức chi căn cứ Thông tư số 76/2018/TT-BTC ngày 17/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước và được quy định tại Điều 4 của Thông tư số 76/2018/TT-BTC, dẫn chiếu đến các Điều 7, Điều 8 và Điều 9 Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước. Tuy nhiên, các Điều này đã hết hiệu lực bởi điểm a Khoản 3 Điều 12 Thông tư số 03/2023/TT-BTC ngày 10/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Vì vậy, đề nghị nghiên cứu, dẫn chiếu bảo đảm phù hợp.

**VI. Tờ trình, dự thảo Nghị quyết quy định mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở; nội dung, mức chi cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

**1. Về sự cần thiết ban hành Nghị quyết**

Việc ban hành Nghị quyết là cần thiết nhằm bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của các quy định về mức chi cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật, hòa giải ở cơ sở và công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên sau sắp xếp. Đồng thời, tạo cơ sở pháp lý để các cơ quan, đơn vị thực hiện việc lập dự toán, quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí theo quy định, bảo đảm thống nhất, hiệu quả.

**2. Về tính hợp hiến, hợp pháp**

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Điều 5 Thông tư số 56/2023/TT-BTC ngày 18/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở; Điều 6 Thông tư số 19/2017/TT-BTC ngày 28/02/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính.

**3. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương**

Nội dung dự thảo Nghị quyết phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

**4. Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản:** Phù hợp với quy định pháp luật về xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

**5. Về nội dung dự thảo Nghị quyết**

Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh cơ bản nhất trí với dự thảo Nghị quyết. Ban đề nghị một số nội dung sau:

- Tại mục 2 Phụ lục I: Nghiên cứu, bổ sung văn bản viện dẫn áp dụng là Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định nội dung và mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng những người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

- Tại mục 8 Phụ lục I và tại mục 2 Phụ lục II: Nghiên cứu, điều chỉnh văn bản viện dẫn áp dụng là Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung và mức chi thực hiện các cuộc Điều tra thống kê do ngân sách địa phương đảm bảo trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

- Tại mục 4 Phụ lục I: Nghiên cứu, bổ sung văn bản viện dẫn (ngoài Nghị định số 45/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ quy định quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước) để đảm bảo đầy đủ, thống nhất trong tổ chức thực hiện.

- Dự thảo xây dựng mức chi tại các nội dung chi theo hướng chủ yếu viện dẫn đến các văn bản liên quan. Đề nghị rà soát lại toàn bộ văn bản được viện dẫn, bảo đảm các văn bản còn có hiệu lực pháp luật, có nội dung chi, mức chi để thuận lợi, thống nhất trong tổ chức thực hiện (*như nội dung chi biên soạn bài giảng điện tử tại tiểu mục 5.4, mục 5 Phụ lục I dự thảo; mức chi báo cáo theo dõi thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính tại mục 3 Phụ lục II dự thảo...*).

- Tại khoản 4 Điều 5: Đề nghị thay từ “*dẫn chiếu*” bằng từ “*viện dẫn*”, đồng thời viết lại quy định như sau: “*Trường hợp văn bản viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản khác của cấp có thẩm quyền thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế*”.

## **VII. Tờ trình, dự thảo Nghị quyết về chủ trương thành lập đơn vị hành chính đô thị cấp xã**

### **1. Tính hợp hiến, hợp pháp**

Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên thông qua Nghị quyết là đúng thẩm quyền quy định tại điểm d khoản 2 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15.

**2. Về nội dung dự thảo Nghị quyết:** Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh cơ bản nhất trí với nội dung dự thảo Nghị quyết. Các xã dự kiến thành lập phường phù hợp với quy hoạch theo Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 04/02/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh về thông qua điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Thái Nguyên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và các tiêu chí thành lập phường quy định tại Điều 5 Nghị quyết số 112/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn đơn vị hành chính; hồ sơ Đề án cơ bản bảo đảm kết cấu, thành phần và nội dung theo quy định tại Điều 8 Nghị quyết số 112/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính.

### 3. Một số nội dung đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh

- Báo cáo làm rõ nguồn xác minh số liệu đánh giá các tiêu chí về tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ; tỷ lệ lao động phi nông nghiệp của 08 xã dự kiến thành lập phường theo Đề án của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Về xác định quy mô dân số và tỷ lệ dân số đô thị: Qua khảo sát, hiện nay, việc xác định các tiêu chí này chưa thống nhất giữa các địa phương. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương rà soát, bảo đảm tính chính xác và thống nhất để hoàn thiện Đề án trình cấp có thẩm quyền theo quy định.

- Chỉ đạo các xã dự kiến thành lập phường công bố, công khai kết quả lấy ý kiến Nhân dân trên cổng/trang thông tin điện tử của địa phương theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 321/2025/NĐ-CP ngày 16/12/2025 của Chính phủ về việc lấy ý kiến Nhân dân đối với thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới và đổi tên đơn vị hành chính

- Hiện nay, đối với 08 xã Ủy ban nhân dân tỉnh trình thành lập phường, qua rà soát còn một số tiêu chí cần tiếp tục hoàn thiện nhất là về hạ tầng kỹ thuật và tổ chức không gian đô thị như giao thông, cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải; các tiêu chí về không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị để đáp ứng tiêu chuẩn đô thị xanh, đô thị thông minh. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm bổ sung nguồn lực để các địa phương tiếp tục hoàn thiện các tiêu chí theo quy định.

Trên đây là Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh đối với các nội dung trình tại Kỳ họp thứ tư (Kỳ họp chuyên đề) Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XV, nhiệm kỳ 2026 - 2031. Ban Pháp chế trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. /

#### Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (Báo cáo);
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa XV;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CVPC. /

**TM. BAN PHÁP CHẾ  
TRƯỞNG BAN**



**Trần Văn Khương**